

Trà Vinh, ngày 20 tháng 09 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận thí sinh trúng tuyển

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 3206/QĐ-ĐHTV ngày 17/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học, liên thông và văn bằng đại học thứ hai năm 2017;

Căn cứ vào Biên bản số 497/BB-HĐTS ngày 20/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh về việc tổng hợp, xác định điểm tuyển Kỳ thi Tuyển sinh đại học hình thức VLVH, liên thông và văn bằng đại học thứ hai năm 2017 – Đợt 1;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thư ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **48** thí sinh trúng tuyển tại Kỳ thi Tuyển sinh đại học hình thức VLVH, liên thông và văn bằng đại học thứ hai năm 2017 – Đợt 1 (danh sách đính kèm) ở ngành sau:

STT	Ngành	Khối thi	Mã ngành	Điểm tuyển	Trúng tuyển	Ghi chú
Liên thông từ trung cấp lên đại học						
1	Điều dưỡng	LB	D720501	15	48	

Điều 2. Ban Thư ký có trách nhiệm phối hợp các đơn vị hữu quan, lập giấy báo triệu tập thí sinh trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ nhập học theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c)
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: HSTS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Thạch Thị Dân

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017 - ĐỢT 1

Trang 1

DVT.LB.Điều dưỡng.05.Trường Đại học Trà Vinh

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
1	DVT.LB02450	Nguyễn Thị Kiều	Anh	00/00/77	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00001	D720501	9.50	10.00	8.25	27.75	28.00	LT	TT
2	DVT.LB02451	Nguyễn Vũ	Anh	05/09/77		Huyện Thanh Trị		1	99.99. 00038	D720501	5.75	10.00	7.00	22.75	23.00	LT	TT
3	DVT.LB02452	Nguyễn Ngọc	Bích	09/09/84	Nữ	Huyện Gò Quao		1	99.99. 00002	D720501	8.25	10.00	8.50	26.75	27.00	LT	TT
4	DVT.LB02453	Lâm Tuyết	Bình	08/05/82	Nữ	Huyện Giá Rai	01	1	99.99. 00003	D720501	8.00	10.00	9.00	27.00	27.00	LT	TT
5	DVT.LB02454	Ngô Ngọc Minh	Châu	28/09/93	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00004	D720501	6.25	10.00	6.75	23.00	23.00	LT	TT
6	DVT.LB02455	Liêng Thị Mộng	Diên	/ /83	Nữ	Thị xã Vĩnh Châu	01	1	99.99. 00040	D720501	7.25	9.75	8.00	25.00	25.00	LT	TT
7	DVT.LB02456	Trần Ngọc	Diễm	12/04/90	Nữ	Huyện Giá Rai		1	99.99. 00005	D720501	6.25	9.25	7.75	23.25	23.50	LT	TT
8	DVT.LB02457	Phan ánh	Đào	/ /87	Nữ	Huyện Đông Hải		1	99.99. 00039	D720501	7.50	10.00	8.50	26.00	26.00	LT	TT
9	DVT.LB02458	Ngô Ngọc	Điệp	12/08/81	Nữ	Huyện Trần Văn Thời		1	99.99. 00006	D720501	9.00	10.00	8.25	27.25	27.50	LT	TT
10	DVT.LB02459	Nguyễn Văn	Đoàn	03/09/81		Huyện Giá Rai		1	99.99. 00041	D720501	5.50	7.50	7.75	20.75	21.00	LT	TT
11	DVT.LB02461	Quách Thiện	Hậu	10/10/85	Nữ	Huyện Giá Rai	01	1	99.99. 00008	D720501	7.25	8.25	9.00	24.50	24.50	LT	TT
12	DVT.LB02462	Nguyễn Khánh	Huân	25/09/93		Huyện Long Phú		1	99.99. 00009	D720501	8.00	6.00	8.75	22.75	23.00	LT	TT
13	DVT.LB02463	Trần Kim	Huệ	21/01/91	Nữ	Huyện Trần Văn Thời		1	99.99. 00010	D720501	7.75	9.75	7.25	24.75	25.00	LT	TT
14	DVT.LB02464	Võ Thị	Huyền	00/00/92	Nữ	Huyện Giá Rai		2	99.99. 00011	D720501	8.50	10.00	8.75	27.25	27.50	LT	TT
15	DVT.LB02465	Trần Tấn	Hưng	24/12/88		Thành phố Bạc Liêu	06	2	99.99. 00042	D720501	6.00	10.00	8.00	24.00	24.00	LT	TT
16	DVT.LB02466	Huỳnh Nhiệt	Liệt	24/04/86		Thành phố Bạc Liêu		1	99.99. 00012	D720501	9.50	9.75	8.25	27.50	27.50	LT	TT
17	DVT.LB02467	Phan Băng	Linh	15/10/93	Nữ	Huyện Đầm Dơi		1	99.99. 00043	D720501	8.25	10.00	8.25	26.50	26.50	LT	TT
18	DVT.LB02469	Lê Kim	Mãi	22/06/82	Nữ	Huyện Trần Văn Thời		1	99.99. 00013	D720501	6.00	8.25	8.25	22.50	22.50	LT	TT
19	DVT.LB02470	Danh	Mướt	30/06/88		Huyện Hồng Dân	06	2NT	99.99. 00014	D720501	8.75	10.00	7.50	26.25	26.50	LT	TT
20	DVT.LB02471	Phan Thị Diễm	My	00/00/90	Nữ	Huyện Phước Long		2	99.99. 00045	D720501	9.25	10.00	9.25	28.50	28.50	LT	TT
21	DVT.LB02472	Đặng Chúc	My	/ /90	Nữ	Huyện Trần Văn Thời		1	99.99. 00015	D720501	9.00	10.00	9.50	28.50	28.50	LT	TT
22	DVT.LB02473	Đào Hoàng	Nam	09/06/90		Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00016	D720501	8.75	8.50	8.25	25.50	25.50	LT	TT
23	DVT.LB02474	Phạm Thị Kim	Nên	11/09/87	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00017	D720501	8.75	9.75	8.75	27.25	27.50	LT	TT
24	DVT.LB02475	La Thị Thu	Nga	00/00/87	Nữ	Huyện Giá Rai		2	99.99. 00018	D720501	7.75	10.00	8.50	26.25	26.50	LT	TT
25	DVT.LB02476	Đặng Thu	Ngân	00/00/90	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00019	D720501	9.75	8.50	9.25	27.50	27.50	LT	TT
26	DVT.LB02477	Nguyễn Nhật	Nguyễn	02/02/85		Thành phố Bạc Liêu	06	2	99.99. 00020	D720501	6.00	10.00	8.25	24.25	24.50	LT	TT
27	DVT.LB02478	La Lý	Nhân	00/00/80		Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00021	D720501	8.50	5.50	7.50	21.50	21.50	LT	TT
28	DVT.LB02479	Cao Huỳnh	Như	27/05/95	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00046	D720501	7.50	10.00	7.75	25.25	25.50	LT	TT

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017 - ĐỢT 1

Trang 2

DVT.LB.Điều dưỡng.05.Trường Đại học Trà Vinh

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	ĐT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
29	DVT.LB02480	Đặng Văn Nói	06/03/90		Huyện Phước Long		2NT	99.99. 00022	D720501	7.25	9.00	8.25	24.50	24.50	LT	TT
30	DVT.LB02481	Đoái Hoàng Phúc	15/10/89		Thành phố Cà Mau		1	99.99. 00023	D720501	5.00	10.00	8.00	23.00	23.00	LT	TT
31	DVT.LB02482	Son Thị Thủy	26/03/88	Nữ	Thị xã Vĩnh Châu	01	1	99.99. 00047	D720501	6.25	10.00	9.25	25.50	25.50	LT	TT
32	DVT.LB02483	Vân Đình Yến	19/09/81	Nữ	Huyện Đông Hải		1	99.99. 00024	D720501	5.25	10.00	8.50	23.75	24.00	LT	TT
33	DVT.LB02484	Lâm Thị Chanh	26/02/92	Nữ	Thị xã Vĩnh Châu	01	1	99.99. 00025	D720501	5.25	7.75	7.50	20.50	20.50	LT	TT
34	DVT.LB02485	Son Thị Nơ	18/12/90	Nữ	Thị xã Vĩnh Châu	01	1	99.99. 00026	D720501	6.75	10.00	8.50	25.25	25.50	LT	TT
35	DVT.LB02487	Lê Quang Tấn	16/09/88		Huyện Vĩnh Lợi		1	99.99. 00028	D720501	7.75	10.00	8.75	26.50	26.50	LT	TT
36	DVT.LB02488	Trần Loan Thảo	02/05/90	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00048	D720501	8.25	10.00	7.75	26.00	26.00	LT	TT
37	DVT.LB02489	Đinh Thị Mộng	16/08/86	Nữ	Huyện Hoà Bình		1	99.99. 00029	D720501	7.00	10.00	8.00	25.00	25.00	LT	TT
38	DVT.LB02490	Đỗ Vũ Tín	30/10/81		Huyện Đông Hải		2NT	99.99. 00030	D720501	7.00	8.50	7.75	23.25	23.50	LT	TT
39	DVT.LB02491	Nguyễn Thị Tú	08/11/84	Nữ	Huyện Đông Hải		1	99.99. 00033	D720501	7.50	6.50	8.50	22.50	22.50	LT	TT
40	DVT.LB02492	Lưu Mỹ Trang	12/03/94	Nữ	Huyện Đông Hải		1	99.99. 00049	D720501	8.25	8.50	8.50	25.25	25.50	LT	TT
41	DVT.LB02493	Nguyễn Bích Trân	20/02/89	Nữ	Huyện Trần Văn Thời	06	1	99.99. 00032	D720501	8.75	10.00	8.50	27.25	27.50	LT	TT
42	DVT.LB02494	Nguyễn Thúy Trân	30/09/90	Nữ	Huyện Thới Bình		1	99.99. 00031	D720501	5.00	9.75	8.25	23.00	23.00	LT	TT
43	DVT.LB02495	Hồ Bích Tuyển	01/07/85	Nữ	Thành phố Bạc Liêu		2	99.99. 00034	D720501	6.00	10.00	7.25	23.25	23.50	LT	TT
44	DVT.LB02496	Trần Thị Nhã Vi	10/06/91	Nữ	Thành phố Cà Mau		1	99.99. 00035	D720501	8.25	10.00	8.50	26.75	27.00	LT	TT
45	DVT.LB02497	Thái Thị Sà Vôi	12/09/90	Nữ	Thị xã Vĩnh Châu	01	1	99.99. 00036	D720501	7.25	8.50	8.00	23.75	24.00	LT	TT
46	DVT.LB02498	Nguyễn Như ý	17/10/81	Nữ	Thành phố Cà Mau		1	99.99. 00037	D720501	9.00	10.00	8.50	27.50	27.50	LT	TT
47	DVT.LB02499	Nguyễn Kiều Thiên	/ /82	Nữ	Huyện Trần Văn Thời		1	99.99. 00050	D720501	8.00	8.75	8.50	25.25	25.50	LT	TT
48	DVT.LB02500	Nguyễn Lý Tường	28/11/91		Huyện Trần Văn Thời		2NT	99.99. 00051	D720501	8.25	10.00	8.00	26.25	26.50	LT	TT

NGÀY 20 THÁNG 9 NĂM 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Kim Khánh



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Thạch Thị Dân